

Bản án số: 15/2019/DS-PT

Ngày: 08/11/2019

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Can

Các thẩm phán: Ông: Bùi Văn Dum

Bà Nguyễn Thị Dụ

- Thư ký phiên toà Ông: Nguyễn Văn Thành, thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hòa bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình bà Nguyễn Thị Phụng, KSV trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc kiện đòi nợ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-PT ngày 16/10/2019; quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐ-PT ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm Mương, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm Mương, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Quách Thị H là Luật sư Mai Tiến Dũng, VP luật sư Practical, đoàn Luật sư Hà Nội. Có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm Mương, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Bùi Thị K trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 26/01/2017, chị Quách Thị H có đến nhà bà K vay số tiền là 741.000.000 đồng. Khi vay chị H đã viết một giấy vay tiền và ký nhận. Do bà K sợ chị H có mối quan hệ rộng và hiểu biết pháp luật sẽ không trả tiền cho mình nên bà K đã viết

thêm một bản cùng nội dung, vào “Hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền)” mà trước đó bà K đã xin của hiệu cầm đồ Hiếu Thu trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn Q (là con trai của bà K), số tiền vay trong hợp đồng nêu trên cũng là 741.000.000 đồng và hạn đến ngày 25/02/2017 sẽ trả đầy đủ tiền cho bà K. Tại phần cuối của “Hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền)” nêu trên chị H có ghi “Tôi là Quách Thị H có nhờ bà K vay số tiền như trên” và ký nhận phía dưới. Để làm tin khi vay tiền chị H có giao lại cho bà K 01 sổ hộ khẩu mang tên ông Quách Văn C là bố của chị H và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Quách Thị H để làm tin số tiền vay nêu trên. Tại thời điểm vay hai bên không thỏa thuận lãi suất vào trong giấy vay tiền nhưng có thỏa thuận miệng với nhau, lãi suất cho vay là 1%/tháng.

Ngày 31/3/2017, chị H tiếp tục đến nhà bà K vay số tiền 20.000.000 đồng hạn đến ngày 06/4/2017 sẽ trả cả gốc lẫn lãi. Khi vay bà K có viết một giấy vay tiền và chị H ký nhận ở phía dưới. Trên giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất cho vay là 1%/tháng.

Sau đó vài tháng bà K đã nhiều lần yêu cầu chị H thanh toán số tiền đã vay nhưng chị H không trả nên bà K đã đến đòi nợ và hai lần tiến hành ghi âm cuộc nói chuyện, đồng thời khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng cộng số tiền cho cả hai khoản vay là 966.070.000 đồng; Trong đó nợ gốc là 761.000.000đ. Tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm lần một là 205.070.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà K yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền lãi suất theo lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm xét xử là 9%/ năm cho cả hai hợp đồng vay do chậm thực hiện nghĩa vụ. Cụ thể: Đối với hợp đồng vay ngày 26/01/2017, thời điểm tính lãi từ ngày 01/3/2017 cho đến ngày 16/8/2019 là 28 tháng 15 ngày tương đương với số tiền 158.388.750đ; Đối với hợp đồng vay ngày 31/3/2017, thời điểm tính lãi từ ngày 01/5/2017 cho đến ngày 16/8/2019 tạm tính là 26 tháng 15 ngày tương đương với số tiền 3.975.000đ

Như vậy, tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán là: 923.363.750đ. Trong đó tiền nợ gốc là 761.000.000đ, tiền lãi là 162.363.750đ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: giấy vay tiền ngày 26/01/2017, giấy vay tiền ngày 31/3/2017, Hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền) ngày 26/01/2017; Vi bằng số 0376.2019/VB-TPLHN ngày 23/05/2019 của Văn phòng Thừa phát lại Hà Nội; Đĩa DVD-R kèm theo; Thông báo về việc đăng ký vi bằng ngày 27/5/2019 của Sở Tư pháp Hà Nội; bản sao chứng minh thư nhân dân của chị Quách Thị H, bản sao sổ hộ khẩu mang tên Quách Văn C.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Quách Thị H và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Chị Quách Thị H thừa nhận có mối quan hệ quen biết với bà Bùi Thị K và đã rất nhiều lần vay tiền của bà K. Đối với yêu cầu trả nợ của hai hợp đồng vay nêu trên chị có quan điểm như sau:

Đối với khoản nợ theo hợp đồng vay ngày 31/3/2017, chị thừa nhận có vay của bà K 20.000.000đ và đồng ý với yêu cầu trả nợ gốc và lãi như yêu cầu của bà K đối với khoản nợ này.

Về số tiền 741.000.000đ bà K đang kiện đòi chị bản chất là chị không vay mà số tiền này là do bà K tính lãi từ khoản vay 80.000.000đ mà chị H đã vay trước đó. Lãi suất mà bà K cho vay đối với khoản tiền 80.000.000đ được thay đổi liên tục: có thời điểm là 5000đ/một triệu/một ngày; có thời điểm là 10000đ/một triệu/một ngày; có thời điểm là 15000đ/một triệu/một ngày.

Lý giải về hai giấy vay trên chị H trình bày: Đối với giấy vay tiền ngày 26/01/2017, khi chị vay bà K 80.000.000đ, bà K yêu cầu viết giấy vay nợ, chị đã viết giấy vay nợ và ký nhận nhưng để trống số tiền trong giấy vay nợ cho bà K tự điền vào là vì chị sợ bà K nói với bố mẹ chị là chị chưa trả số tiền 80.000.000 đồng chị đã vay trước đó của Ngân hàng. Số tiền 80.000.000 đồng đó bố mẹ chị đã đưa cho chị để chị trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị H lại cho bạn vay nên mới phải đi vay bà K vào tháng 4/2016 để trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền này chị H đã trả cho bà K 50.000.000 đồng nhưng do việc trả nợ không có giấy tờ nên chị chấp nhận còn nợ bà K 80.000.000đ.

Đối với giấy Hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền) ngày 26/01/2017, chị H cũng thừa nhận chị có được đọc rồi viết đoạn cuối là phần nhận nợ và ký nhận vào Hợp đồng cầm đồ trên ngày 26/01/2017. Chị ký tờ giấy này là khoảng cuối tháng 5/2017 hoặc đầu tháng 06/2017 tại quán Bún Mẹt của chị đối diện Phòng tài chính huyện Lạc Sơn chứ không phải tại gia đình nhà bà K. Việc chị ký vào giấy là do bị bà K gây sức ép nên chị buộc phải ký vào hợp đồng đó.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giám định chữ viết đối với phần số “741.000.000” tại giấy vay nợ ngày 26/01/2017 vì phần chữ số này không phải do chị Hon viết ra.

Tại kết luận giám định 262/C09-P5 ngày 13/12/2018 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Các chữ số “741.000.000” ở dòng viết thứ năm từ trên xuống trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Bùi Thị K không phải do cùng một người viết ra; Không đủ cơ sở kết luận các chữ số “741.000.000” ở dòng viết thứ năm từ trên xuống trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Quách Thị H có phải do cùng một người viết ra hay không; Tại vị trí các chữ số “741.000.000” ở dòng viết thứ năm từ trên xuống có dấu vết tẩy xóa, không xác định được nội dung nguyên thủy, các chữ số “741.000.000” là các chữ số được viết sau khi tẩy xóa.

Chứng cứ bị đơn cung cấp: không.

Tại bản án sơ thẩm số:15a/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 95; Điều 147; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị K về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn chị Quách Thị H.

Buộc chị Quách Thị H phải thanh toán cho bà Bùi Thị K tổng số tiền: 923.363.750đ. Trong đó tiền nợ gốc là 761.000.000đ, tiền lãi là 162.363.750đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, biện pháp đảm bảo thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/8/2019 chị Quách Thị H kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn luật sư Mai Tiến Dũng cho rằng: Với các chứng cứ đã thu thập không đủ căn cứ cho rằng bà Bùi Thị K đã trao tiền cho chị Quách Thị H vì anh Q không nhìn thấy việc hai người giao tiền. Chị H vẫn có một chứng minh thư nhân dân, chứng minh thư này chị được cấp từ 3/2016.

Về Giấy vay tiền có sự tẩy xóa, chưa làm rõ được ai tẩy xóa, ai viết. Giấy cầm đồ không thể hiện việc vay tiền, ý chí của người vay tiền; có thể anh Q ký vào giấy cầm đồ không đúng ngày vay, do vậy cần giám định lại tuổi mực. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giám định và xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kháng cáo của chị H trong thời hạn luật định cần được chấp nhận.

- Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Quách Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của các bên đương sự và ý kiến của Luật sư, của vị đại diện Viện kiểm sát. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị K là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc trường hợp vay không kỳ hạn và có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Trong quá trình thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn sai sót về thủ tục tố tụng dân sự, đó là:

Khi tiếp nhận các văn bản tài liệu do các đương sự cung cấp Tòa án Lạc sơn đều không có sổ công văn đi đến, nhận đơn khiếu kiện, thông báo phiên hòa giải... của Tòa án.

Thứ hai: 15/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý và ra thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng đồng thời cùng ngày Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án ra đã ra Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa đảm bảo về trình tự tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên những vi phạm này đã được khắc phục, các đương sự đã có bản khai trình bày ý kiến sau đó Tòa án mới tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 02/7/2018.

Thứ ba: Việc lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (BL 08A) chưa đúng biểu mẫu cũng như nội dung biên bản giao nhận theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại biểu mẫu số 01 tại Nghị quyết số: 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Những thiếu sót và vi phạm này Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, tuy nhiên cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị đơn chị Quách Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Trước khi xét xử phúc thẩm chị H có bản tường trình và tại phiên tòa phúc thẩm chị Quách Thị H thừa nhận có vay bà K số tiền 20.000.000 đồng theo giấy vay nợ lập ngày 31/3/2017 và không kháng cáo nội dung này. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 741.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi theo các giấy vay tiền lập ngày 26/01/2017. Chị H cho rằng, giấy vay tiền viết tay lập ngày 26/01/2017 phần chữ số “741.000.000 đồng” không phải do chị H viết ra theo kết luận giám định đã thể hiện rõ; đối với giấy cầm đồ nội dung thể hiện chị H vay số tiền 741.000.000 đồng của bà K, nhưng là do chị bị ép buộc nên đã tự viết và ký nhận vào giấy vay tiền đó. Ngoài ra trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, chị H có trình bày tại bản tự khai đề ngày 24/10/2019 gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, kèm theo là bảng kê của chị trình bày về cách tính lãi đối với số tiền 80.000.000 đồng chị vay của bà K, theo chị bà K tính lãi đối với số tiền trên để ra con số 741.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với giấy vay tiền ngày 26/01/2017, chị H thừa nhận chị là người đã viết giấy vay nợ và ký nhận nhưng để trống số tiền trong giấy vay nợ cho bà K tự điền vào. Chị H là người có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hiểu biết chị phải chịu trách nhiệm về hành vi mình thực hiện. Số tiền 80.000.000 đồng chị H khai vay bà K nhưng chị H khai không thống nhất, khi khai đã trả cho bà K 50.000.000 đồng, khi khai đã trả hết.

Về Giấy cầm đồ: Bị đơn thừa nhận có được đọc, sau đó mới viết và ký nhận vào phần cuối hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền) ngày 26/01/2017. Việc chị H trình bày mình bị ép buộc ký vào hợp đồng ngày 26/01/2019 là không có cơ sở bởi: Chị H ký Hợp đồng cầm đồ (giấy vay tiền) như chị khai là vào khoảng tháng 5/2017 hoặc tháng 6/2017 tại quán Bún Mẹt vào thời điểm quán đang đông khách, quán Bún mẹt là quán của chị H, chị H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, 741.000.000đ là số tiền lớn chị H biết và buộc phải biết được hậu quả của việc ký nhận số tiền nợ đó. Hơn nữa, tại phiên tòa chị H khẳng định bà K gây sức ép với chị H nhưng chỉ bằng lời nói, không dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà K gây sức ép bắt chị ký, như quan điểm của chị H khai là không có cơ sở. Không có căn cứ để khẳng định chị bị sợ hãi, tê liệt ý chí đến mức buộc phải ký nhận và viết vào giấy vay nợ.

Trên thực tế cả hai lần vay mà hai bên xảy ra tranh chấp hai bên đều không làm giấy biên nhận tiền, món nợ ngày 31/3/2017 chị H vay bà K 20.000.000đ cũng không làm giấy biên nhận tiền nhưng chị lại thừa nhận mình có nhận tiền nên có nghĩa vụ trả nợ.

Chị H lý giải số tiền 741.000.000đ mà chị H buộc phải ký là số tiền lãi của 80.000.000đ mà chị H vay của bà K vào tháng 4/2016; Lãi suất mà bà K cho vay đối với khoản tiền 80.000.000đ được thay đổi liên tục: có thời điểm là 5000đ/một triệu/một ngày; có thời điểm là 10000đ/một triệu/một ngày; có thời điểm là 15000đ/một triệu/một ngày. Tuy nhiên đây là quan điểm của bị đơn, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về nội dung vi bằng số 0376.2019/VB-TPLHN ngày 23/5/2019 của Văn phòng thừa phát lại Hà Nội, chị H thừa nhận cuộc nói chuyện là giữa chị với bà K. Tại cuộc nói chuyện đó hai bên đều trao đổi về việc chị H nợ tiền bà K và bà K đòi nợ, chị H nhận hứa đến cuối năm 2018 đồng ý trả cho bà K 350.000.000 đồng, còn lại sẽ trả tiếp (Trang 2; 3 vi bằng).

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, với những căn cứ nêu trên yêu cầu của bà K về việc buộc chị H phải trả số tiền gốc 741.000.000 đ và trả lãi theo lãi xuất ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Cấp sơ thẩm đã tính toán và xác định số tiền lãi, tính theo lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước, tính từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm tổng cộng là 162.363.750 đồng là đúng, không cần xét lại. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Quách Thị H cần giữ nguyên các quyết định tại bản án sơ thẩm số 15a/2019/DSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí.

Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Bác kháng cáo của chị Quách Thị H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 15a/2019/DSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn, tỉnh Hòa bình.

Cụ thể: Buộc chị Quách Thị H phải thanh toán trả cho bà Bùi Thị K số tiền đã vay nợ gốc và lãi như:

- Khoản vay ngày 26/01/2017 là 741.000.000 đồng.
- Khoản vay ngày 31/3/2017 là 20.000.000 đồng
- Và khoản tiền lãi của hai khoản tiền vay trên tính từ thời điểm vay đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định của Ngân hàng, cộng là 162.363.750 đồng.

Tổng cộng là : 923.363.750 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Quách Thị H phải nộp 39.700.913 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số 0002795 ngày 9/9/2019 của Chi cục thi hành án Lạc Sơn, Hòa Bình. Trả cho bà Bùi Thị K 19.007.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004311 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HB;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lạc sơn;
- CCTHA h.Lạc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Can